

Quyết định số: 12/2024/HS-GĐT

Ngày: 31/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng;

Các Thẩm phán: ông Bùi Đức Xuân;

ông Võ Văn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: ông Tào Văn Hiến, Thư ký.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Bùi Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa Giám đốc thẩm xét xử vụ án Hình sự đối với bị cáo:

-Trần Văn S, sinh năm 1966 tại Thái Nguyên; nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; giới tính: nam; trình độ học vấn: lớp 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; là con của ông Trần Văn R (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ: Lưu Thị M, sinh năm: 1968; có 02 người con (sinh năm 1989 và 1991); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

-Người bị hại:

Ông Phạm Ngọc N, sinh năm 1956 (chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông Phạm Nguyên P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 11 giờ ngày 18/01/2021, Trần Văn S lái xe mô-tô 3 bánh (tự chế), biển số 60Y2-1642, đi từ nhà ra quốc lộ A để làm rẫy tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Trần Văn S lái xe, đi ngược chiều trên làn đường hỗn hợp thuộc phần đường bên phải quốc lộ A (theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận) để vào rẫy của mình. Khi đến km 1808 quốc lộ A (thuộc ấp B, xã X), thì cũng vào lúc này, ông Phạm Ngọc N lái xe mô-tô, biển số 60B6-493.02, đi trên làn đường hỗn hợp thuộc phần đường bên phải quốc lộ A (theo hướng lưu thông Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận) đi đến.

Vì phía trước có 01 xe ô-tô tải đang đỗ tại lề đường, phần bên trái của xe này chiếm khoảng gần 01m làn đường hỗn hợp, nên Trần Văn S đánh lái xe sang phải (theo hướng đi của mình) để tránh. Vì không chú ý quan sát, nên Trần Văn S đã để cho phần góc trước và hông thùng bên phải của xe mình va chạm với phần bên phải xe mô-tô của ông Phạm Ngọc N, gây tai nạn giao thông; ông Phạm Ngọc N bị thương nặng, đưa đi cấp cứu và đã chết vào lúc 12 giờ cùng ngày tại Trung tâm Y tế huyện X.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 26/04/2022, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Văn S 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo (thời gian thử thách 05 năm).

Vào ngày 10/05/2022 và ngày 16/05/2022, người đại diện hợp pháp của bị hại, là ông Phạm Nguyên P, có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn S.

Vào ngày 20/05/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra quyết định số 184/QĐ-VKS-P7, kháng nghị bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm, lý do như sau:

-Bên cạnh tình tiết định khung “*Điều khiển xe có nồng độ cồn trong máu là 02mg/100ml*” theo Đ b Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì bị cáo Trần Văn S phạm tội thuộc vào tình tiết định khung tăng nặng “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” theo Đ a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, không thể cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại bản án Hình sự phúc thẩm số 390/2022/HS-PT ngày 26/09/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử như sau:

-Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo Trần Văn S,

nhưng sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng điều-khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 (áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260, thay vì áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng).

Tại quyết định số 38/QĐ-VC3-V1 ngày 08/09/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm nói trên theo thủ tục Giám đốc thẩm; yêu cầu Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và hủy bản án phúc thẩm để điều tra lại; lý do như sau:

-Bị cáo Trần Văn S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với một tình tiết định khung hình phạt “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*”, chiều theo Điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (khung hình phạt từ 03 năm cho đến 10 năm tù). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo Điểm b Khoản 2 Điều 260; Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo theo Khoản 1 Điều 260, đều không phù hợp với tình tiết của vụ án, sai sót vì không áp dụng Đ a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Vào khoảng 11 giờ ngày 18/01/2021, Trần Văn S lái xe 3 bánh (tự chế tạo), biển số 60Y2-1642, đi ngược chiều trên làn đường hỗn hợp thuộc phần đường bên phải quốc lộ A (theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận). Khi đi đến km 1808 quốc lộ A (thuộc ấp B, xã X), Trần Văn S đánh lái xe sang phải (theo hướng đi của mình) để tránh một xe ô-tô đang đỗ. Vì không chú ý quan sát, nên Trần Văn S đã để cho phần góc trước và hông thùng bên phải của xe mình va chạm với phần bên phải xe mô-tô (2 bánh) của ông Phạm Ngọc N đang đi đúng phần đường, gây tai nạn giao thông; ông Phạm Ngọc N bị thương nặng, đưa đi cấp cứu và đã chết vào lúc 12 giờ cùng ngày.

[2]Như vậy, việc bị cáo Trần Văn S điều khiển xe 3 bánh tự chế tạo, là xe cơ giới không được phép lưu hành, đi ngược chiều, làm chết người, đã vi phạm Khoản 4, Điều 8; Khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008/văn bản hợp nhất Luật Giao thông đường bộ ngày 02/08/2023. Bị cáo Trần Văn S có lỗi hoàn toàn trong tai nạn xảy ra vào ngày 18/01/2021 nói trên

[3]Khoản 18; Khoản 19; Khoản 20 và Khoản 21 Điều 3 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định như sau:

“18/Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi là xe cơ giới) gồm xe ô tô; máy kéo; rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô, máy kéo; xe mô tô hai bánh; xe mô tô ba bánh; xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự.

19/Phương tiện giao thông thô sơ đường bộ (sau đây gọi là xe thô sơ) gồm xe đạp (kể cả xe đạp máy), xe xích lô, xe lăn dùng cho người khuyết tật, xe súc vật kéo và các loại xe tương tự.

20/Xe máy chuyên dùng gồm xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp và các loại xe đặc chủng khác sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh có tham gia giao thông đường bộ.

21/Phương tiện tham gia giao thông đường bộ gồm phương tiện giao thông đường bộ và xe máy chuyên dùng.”.

Tại bản Kết luận Giám định Tư pháp số 119/TTĐKXCG ngày 04/05/2021 (bút lục 46), Trung tâm Đ1-chỉ nhánh Đ2 xác định về chiếc xe mà bị cáo Trần Văn S sử dụng và gây ra tai nạn vào ngày 18/01/2021 như sau: *“.....là xe chở hàng 3 bánh tự chế”*. Bản ảnh giám định xe này (bút lục 48) cũng thể hiện rằng đây là xe có 3 bánh (tự chế tạo), có thùng (bằng sắt) dùng để chở hàng hóa và xe này, là loại xe không được phép tham gia giao thông trên hệ thống đường bộ quốc gia kể từ ngày 01/01/2008 (văn bản số 2905/SGTVT-QLVTPT ngày 08/06/2021 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ-bút lục 57).

Đối chiếu với những điều luật viện dẫn nói trên, văn bản giám định và văn bản trả lời của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ, thì có đủ căn cứ xác định rằng xe 3 bánh tự chế tạo (gắn biển số giả 60Y2-1642) mà bị cáo Trần Văn S điều khiển và gây ra tai nạn ngày 18/01/2021, là loại xe cơ giới và tương tự như xe mô-tô 3 bánh. Theo Đ c Khoản 2 Điều 59 của Luật Giao thông đường bộ, thì người lái xe mô-tô 3 bánh phải có giấy phép lái xe “hạng A3”. Sự việc Tòa án cấp phúc thẩm nhận xét rằng *“.....Do đó, Các loại xe tự chế không được phép lưu hành, và hiện nay, không có quy định về điều kiện (giấy phép lái xe, chứng chỉ) điều khiển phương tiện tự chế tham gia giao thông đường bộ.”* và kết luận rằng *“...Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn S chỉ cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015....”* (trang số 7-bản án phúc thẩm), trong trường hợp này, là áp dụng không đúng pháp luật, tạo ra *“Kẽ hở luật pháp”* cho những người cố ý vi phạm pháp luật về giao thông, gây tai nạn cho người khác.

Như vậy, ngoài những lỗi đã phân tích nói trên, thì có căn cứ pháp luật để kết luận rằng bị cáo Trần Văn S còn có lỗi điều khiển xe mô-tô 3 bánh (tự chế tạo) nhưng không có giấy phép lái xe hạng A3 theo luật định.

[4]Hành vi của Trần Văn S đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*”, chiếu theo Điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điều luật này có khung hình phạt tù từ 03 đến 10 năm.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn S theo Đ b Khoản 2 Điều 260; Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Trần Văn S theo Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đều là không đúng pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án hai cấp tại tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Trần Văn S 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, là không g phù hợp với tính chất và mức độ hành vi cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 370; Điều 371; Điều 379; Điều 382; Điều 387; Điều 388; Điều 394 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1/Chấp nhận kháng nghị số 38/QĐ-VC3-V1 ngày 08/09/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 26/04/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và hủy bản án Hình sự phúc thẩm số 390/2022/HS-PT ngày 26/09/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, để điều tra lại vụ án.

2/Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo luật định.

Quyết định Giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại, NLQ (theo địa chỉ);
- Lưu: P.LTHS, P.GĐKT1 (TVH): 16.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng